

## Tuần 29

Thứ hai ngày 16 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

### Tập đọc

đường đi sa pa

(Theo Nguyễn Phan Hách)

#### I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng nhẹ nhàng thể hiện sự ngưỡng mộ, niềm vui của du khách trước vẻ đẹp của đường đi lên Sa Pa, phong cảnh Sa Pa.

- Hiểu nội dung: ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp đất nước.

#### II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng phụ.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### A.Kiểm tra:

2 HS đọc bài *Con sẻ* và trả lời câu hỏi.

##### B.Dạy bài mới:

###### 1.Giới thiệu:

###### 2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a.Luyện đọc:</i></p> <p>- GV nghe, sửa cách phát âm, kết hợp giải nghĩa từ và hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p><i>b.Tìm hiểu bài:</i></p> <p>? Mỗi đoạn văn gợi cho chúng ta điều gì về Sa Pa</p> <p>? Những bức tranh phong cảnh bằng lời thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả. Hãy nêu 1 chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế ấy</p> <p>? Vì sao tác giả lại gọi Sa Pa là món quà kỳ diệu của thiên nhiên</p> <p>? Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả</p>	<p>HS: Đọc nối tiếp đoạn 2 - 3 lượt.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 1 - 2 em đọc cả bài.</p> <p>- Đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đoạn 1: Phong cảnh đường lên Sa Pa.</p> <p>+ Đoạn 2: Phong cảnh 1 thị trấn trên đường lên Sa Pa.</p> <p>+ Đoạn 3: Cảnh đẹp Sa Pa.</p> <p>- Những đám mây trắng nhỏ ...bồng bồng huyền ảo.</p> <p>- Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa. - Sương núi tím nhạt</p> <p>- Nắng phố huyện vàng hoe.</p> <p>- Vì phong cảnh Sa Pa rất đẹp. Vì sự đổi mùa trong một ngày ở Sa Pa rất lạ lùng hiếm có.</p> <p>-Tác giả ngưỡng mộ, háo hức trước cảnh</p>

đối với cảnh đẹp Sa Pa như thế nào

đẹp Sa Pa. Sa Pa quả là món quà kỳ diệu của thiên nhiên dành cho đất nước.

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng:

- GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm 1 đoạn trên bảng phụ.
- Bình chọn bạn đọc hay nhất.

HS: 3 em đọc nối 3 đoạn của bài.

- Luyện đọc diễn cảm theo cặp.
- Thi đọc diễn cảm.

- Nhắm học thuộc lòng hai đoạn văn.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.- Về học thuộc lòng 2 đoạn và đọc trước bài giờ sau .

## Toán

### Luyện tập chung

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách ôn lại cách viết tỉ số của 2 số.
- Rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

#### II. Đồ dùng dạy học

Bảng nhóm.

#### III. Các hoạt động dạy - học:

##### A. Kiểm tra:

B. Dạy bài mới:

##### 1. Giới thiệu:

##### 2. Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò																
+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.  - GV NX, chốt lại lời giải đúng: a) $\frac{3}{4}$ b) $\frac{5}{7}$	-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.  c) $\frac{12}{3} = 4$ d) $\frac{6}{8} = \frac{3}{4}$																
+ Bài 2: Y/c HS tự làm bài.  -Chữa bài.	-1 em làm bảng nhóm, lớp làm vở. -Dán bảng và trình bày.																
<table border="1"><tbody><tr><td>Tổng của 2 số</td><td>72</td><td>120</td><td>45</td></tr><tr><td>Tỉ số của 2 số</td><td>1/5</td><td>1/7</td><td>2/3</td></tr><tr><td>Số bé</td><td>12</td><td>15</td><td>18</td></tr><tr><td>Số lớn</td><td>60</td><td>105</td><td>27</td></tr></tbody></table>	Tổng của 2 số	72	120	45	Tỉ số của 2 số	1/5	1/7	2/3	Số bé	12	15	18	Số lớn	60	105	27	
Tổng của 2 số	72	120	45														
Tỉ số của 2 số	1/5	1/7	2/3														
Số bé	12	15	18														
Số lớn	60	105	27														
+ Bài 3: Tổng của 2 số là bao nhiêu? -Hãy tìm tỉ số của 2 số? -Y/c HS làm bài.	-Là 1080. -Số thứ nhất bằng $\frac{1}{7}$ số thứ 2. -1 em làm bảng, lớp làm vở. Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 7 = 8$ (phần)																

+ Bài 4. Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.  
 -Gọi HS đọc bài làm của mình trước lớp.  
 -NX và chữa bài.  
 + Bài 5: Y/c HS nêu cách giải bài toán sau đó tự làm bài.

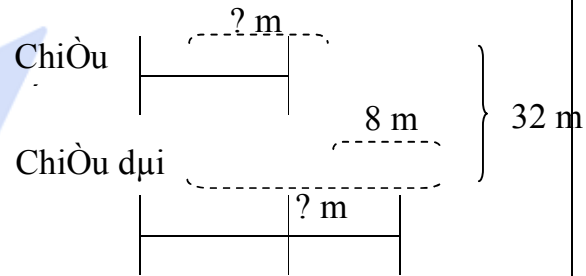
Số thứ nhất là:  $1080 : 8 = 135$   
 Số thứ hai là:  $1080 - 135 = 945$   
 Đáp số: Số thứ nhất: 135; Số thứ hai: 945  
 -Lớp làm vở sau đó đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau.

- 2 em đọc bài làm của mình.

-1 em nêu, lớp theo dõi, NX.  
 -1 em làm bảng, lớp làm vở.

Nửa chu vi hình chữ nhật là:  
 $64 : 2 = 32$  (m)

Ta có sơ đồ:



Chiều dài hình chữ nhật là:  
 $(32 + 8) : 2 = 20$  (m)

Chiều rộng hình chữ nhật là:  
 $32 - 20 = 12$  (m)

Đáp số: Chiều dài: 20 m.

Chiều rộng: 12 m.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Lịch sử

### **quang trung đại phá quân thanh (Năm 1789)**

#### **I. Mục tiêu:**

Giúp HS: -Thuật lại được diễn biến trận Quang Trung đại phá quân Thanh.

-Quân Quang Trung rất quyết tâm và tài trí trong việc đánh bại quân xâm lược nhà Thanh.

-Cảm phục tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược của nghĩa quân Tây Sơn.

#### **II. Đồ dùng:**

- Lược đồ trận Quang Trung đại phá quân Thanh.

#### **III. Các hoạt động dạy - học:**

A. Kiểm tra:

## Hãy trình bày kết quả của việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. GV trình bày nguyên nhân việc Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc đánh quân Thanh:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a. Hoạt động 1: Làm việc cá nhân.</i>- GV đưa ra các mốc thời gian: + Ngày 20 tháng Chạp năm Mậu Thân (1788). + Đêm mùng 3 Tết năm Kỷ Dậu (1789). + Mờ sáng ngày mùng 5 Tết quân ta đánh mạnh vào đồn Đống Đa. <i>b. Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.</i> - Treo lược đồ trận Quang Trung đại phá quân Thanh. - GV hướng dẫn HS để thấy được quyết tâm đánh giặc và tài nghệ quân sự của Quang Trung trong cuộc đại phá quân Thanh. (Hành quân bộ từ Nam ra Bắc, tiến quân trong dịp Tết) =&gt; GV chốt lại: Ngày nay cứ đến ngày 5 Tết, ở gò Đống Đa Hà Nội nhân dân ta lại tổ chức giỗ trận để tưởng nhớ ngày Quang Trung đại phá quân Thanh. =&gt; Bài học (SGK)</p>	<p>HS: Dựa vào SGK (kênh chữ và kênh hình) điền các sự kiện chính tiếp vào đoạn (...) cho phù hợp với mốc thời gian mà GV đưa ra vào phiếu học tập.</p> <p>- Quan sát lược đồ và thuật lại diễn biến trận Quang Trung đại phá quân Thanh.</p> <p>- Có thể kể 1 vài mẩu chuyện về sự kiện Quang Trung đại phá quân Thanh.</p> <p>HS: Đọc lại bài học.</p>

3. **Củng cố dặn dò.**

Nhận xét tiết học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

**Buổi chiều:**

### **Kỹ thuật**

#### **Lắp xe nôi (Tiết 1)**

##### **I. Mục tiêu.**

- Giúp HS: Biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe nôi.
- Lắp được từng bộ phận và lắp ráp xe nôi đúng kỹ thuật, đúng quy trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp, tháo các chi tiết của xe nôi.

##### **II. Đồ dùng.**

Mô hình SGK.

##### **III. Các hoạt động dạy học.**

###### **A. Kiểm tra bài cũ.**

Kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

## B. Dạy bài mới.

### 1. Giới thiệu và nêu mục đích của bài học:

### 2. Hoạt động 1: GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- GV cho HS quan sát xe đã lắp. - Hướng dẫn HS quan sát kỹ và trả lời từng câu hỏi. ? Để lắp được xe nội cần bao nhiêu bộ phận ? Nêu tác dụng xe nội trong thực tế</p> <p><b>3. Hoạt động 2: GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.</b></p> <p>a. Hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK.</p> <p>b. Lắp từng bộ phận:</p> <p><b>c. Lắp ráp xe nội:</b></p> <p>- GV lắp ráp xe nội theo quy trình trong SGK. - Kiểm tra sự chuyển động của bánh xe.</p> <p>d. GV hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.</p>	<p>HS: Cả lớp quan sát. - Quan sát trả lời:</p> <p>- Cần 5 bộ phận. - Dùng cho các em bé ngồi, nằm.</p> <p>HS: - Chọn các chi tiết. - Xếp các chi tiết vào nắp hộp.</p> <p>- Lắp tay kéo (H2 SGK). - Lắp giá đỡ trục bánh xe (H3 SGK). - Lắp thanh đỡ giá trục bánh xe (H4 SGK) - Lắp thành xe với mui xe (H5 SGK). - Lắp trục bánh xe (H6 SGK).</p> <p>- Tháo rời từng bộ phận, tiếp đó tháo rời các chi tiết. - Tháo xong xếp gọn các chi tiết vào hộp.</p>

### 3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành lắp và chuẩn bị bài sau.

## Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Giáo dục kỹ năng sống

### Chủ đề 4: Quyết định sáng suốt (Tiết 1)

#### I. Mục tiêu.

Giúp HS hiểu: - Cha mẹ không thể quyết định tất cả mọi chuyện giúp mình. Đến một lúc nào đó em sẽ phải tự đưa ra quyết định cho mọi việc của mình.

- Chẳng ai có quyết định đúng đắn ở mọi lúc nhưng nếu có kỹ năng ra quyết định em có thể làm cho cơ hội thành công trong cuộc sống của mình tăng lên.

#### II. Đồ dùng.

Tranh minh họa SGK.

#### III. Các hoạt động dạy học.

## A. Bài cũ.

Thương lượng có tác dụng như thế nào trong cuộc sống? Khi thương lượng, em cần chú ý điều gì?

## B. Dạy bài mới.

### 1. Giới thiệu bài.

### 2. Xử lý tình huống.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>-Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm 8 thành viên.</p> <p>-Y/c đại diện các nhóm trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình.</p> <p>-NX, khen ngợi các nhóm xử lý tình huống hay.</p>	<p>-Các nhóm nhận nhiệm vụ.</p> <p>-Thảo luận, xử lý các tình huống trong SGK.</p> <p>-Đại diện từng nhóm lên thể hiện.</p> <p>-Nhóm khác NX và đưa thêm những cách giải quyết khác.</p>
<p><b>3. Đóng vai.</b></p> <p>-Chia lớp thành 4 nhóm.</p> <p>Nhóm 1+3 xử lý tình huống 1.</p> <p>Nhóm 2+4 xử lý tình huống 2.</p> <p>-NX và khen ngợi những nhóm thể hiện tốt, có cách xử lý hay.</p>	<p>-Thảo luận tìm cách để thực hành thông báo quyết định.</p> <p>-Chọn những bạn có tác phong nhanh nhẹn, nói năng lưu loát lên đóng vai xử lý tình huống trước lớp.</p> <p>-NX cách xử lý tình huống của nhóm bạn.</p>
<p><b>4. ý kiến của em.</b></p> <p>-Y/c HS làm bài cá nhân: Đánh dấu + vào ô trống trước những việc cần làm khi thông báo quyết định của mình cho người khác.</p> <p>-NX, kết luận những việc cần làm.</p>	<p>-Làm bài cá nhân theo y/c.</p> <p>-3-&gt;5 em trình bày ý kiến của mình.</p> <p>-NX, bổ sung cho bạn.</p> <p>+Trình bày quyết định 1 cách rõ ràng, chậm rãi.</p> <p>+Giải thích lý do ra quyết định.</p> <p>+Thông báo cho những người có liên quan...</p>
<p><b>5. Cùng mẹ đi chợ.</b></p> <p>-Cho HS thảo luận theo bàn.</p> <p>-NX, khen ngợi HS biết được sở thích</p>	<p>-HS đọc y/c.</p> <p>-Thảo luận và tìm quà cho ông bà trước khi về quê.</p> <p>-Đưa ra quyết định cuối cùng của mẹ và em.</p>

của ông bà và lựa chọn được món quà phù hợp. - Nhận xét và rút ra lời khuyên sau bài học như SGK.	-HS đọc lời khuyên.
--	---------------------

### 6.Củng cố dặn dò.

-NX tiết học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 17 tháng 3 năm 2015

### Buổi sáng:

### Chính tả (Nghe viết)

**Ai đã nghĩ ra các chữ số 1, 2, 3, 4, ...?**

#### I.Mục tiêu:

1. Nghe - viết lại đúng chính tả bài “Ai đã nghĩ ra các số 1, 2, 3, 4, ...”, viết đúng các tên riêng nước ngoài, trình bày đúng bài văn.

2. Tiếp tục luyện viết đúng các chữ có âm đầu hoặc vần dễ lẫn *tr/ch*

#### II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu khổ to viết bài tập 3, bảng phụ.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

##### A.Kiểm tra:

3 em viết bảng, lớp viết nháp: *suyễn, suông, sóng, sọt, sữa, sừ, xoan, xoay, xốp...*

##### B.Dạy bài mới:

##### 1.Giới thiệu:

##### 2.Hướng dẫn nghe - viết:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV đọc bài chính tả “Ai đã nghĩ ra các số 1, 2, 3, 4, ...”. -Đầu tiên người ta cho rằng ai đã nghĩ ra các chữ số? -Vậy ai đã nghĩ ra các chữ số? - GV đọc từng câu cho HS viết bài. - <b>GV đọc lại bài.</b> - Thu và chữa 1 số bài sau đó nêu NX.	- Cả lớp theo dõi SGK. HS: Đọc thầm lại đoạn văn.  -Người ả Rập. - 1 nhà thiên văn học người ấn Độ. - Gấp SGK, nghe đọc viết bài vào vở. HS: Soát lỗi chính tả.
<b>3.Hướng dẫn HS làm bài tập:</b> + <b>Bài 2:</b> GV nêu yêu cầu bài tập.	- Cả lớp suy nghĩ làm bài cá nhân vào vở. - 1 số HS làm bài trên phiếu, lên bảng dán phiếu.
- GV cùng cả lớp NX, chốt lời giải: <b>2a) tr:</b> - trai, trái, trái, trại - tràn, trán.	→ Hè tới lớp chúng em sẽ đi cắm trại.

<p>- trắng, trắng</p> <p>ch: - chai, chài, chái.</p> <p>- chan, chán, chạn.</p> <p>- chằng chẵng, chằng</p> <p>+ Bài 3: GV nêu yêu cầu.</p> <p>-Y/c HS làm việc theo nhóm.</p> <p>-Gọi 1 nhóm đọc câu chuyện hoàn chỉnh.</p> <p>- GV hỏi thêm về tính khôi hài của truyện vui.</p> <p>- Cả lớp và GV chốt lời giải đúng:</p>	<p>→ Nước tràn qua đê.</p> <p>→ Trăng đêm nay sáng quá.</p> <p>→ Người dân ven biển làm nghề chài lưới.</p> <p>→ Món ăn này rất chán.</p> <p>→ Bọn nhện rất hay chằng tơ.</p> <p>-Cùng đọc truyện, thảo luận và tìm từ viết vào phiếu.</p> <p>-Các nhóm khác NX, bổ sung.</p> <p>nghech mắt, Châu Mỹ, kết thúc, nghệch mặt ra, trầm trồ, trí nhớ.</p>
--	---

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Toán

**Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó**

### I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

### II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

### III.Các hoạt động dạy học:

#### **A.Kiểm tra:**

B.Dạy bài mới:

#### **1.Giới thiệu:**

#### **2.Hướng dẫn giải bài toán Tìm 2 số biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+Bài 1:GV nêu bài toán.SGK và tóm tắt.</p> <p>- Vẽ sơ đồ:</p> <p>Sè bĐ:</p> <p>Sè lín:</p> <p>-GV hướng dẫn HS trình bày lời giải.</p> <p>-Theo sơ đồ số lớn hơn số bé mấy phần bằng nhau?</p>	<p>HS: Đọc lại bài toán.</p> <p>-Nhìn tóm tắt nhắc lại đề bài.</p> <p>- 2 phần.</p>



- Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị?
- 24 tương ứng với mấy phần bằng nhau?
- Y/c HS tìm số lớn, số bé.

+Bài 2: Y/c HS vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán và tự giải.

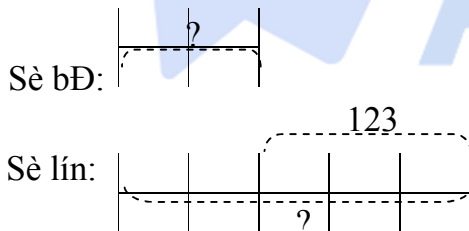
-Qua 2 bài toán trên hãy nêu các bước giải bài toán về tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó.

### 3.Thực hành:

+ Bài 1:Y/c HS làm bài.

Bài giải:

Ta có sơ đồ:



-Chữa bài.

+Bài 2: Y/c HS đọc đề bài sau đó tự làm bài.

-Chữa bài.

+ Bài 3:Y/c HS vẽ sơ đồ bài toán và giải.  
- GV hướng dẫn tương tự.

-Chữa bài.

4. Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. - Về nhà học bài, làm bài tập.

- 24 đơn vị.

- 2 phần.

-HS làm bài vào vở.

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là: } (24 : 2) \times 3 = 36$$

$$\text{Số lớn là: } 36 + 24 = 60$$

$$\text{Đáp số: Số bé: } 36$$

$$\text{Số lớn: } 60.$$

-1 em làm bảng, lớp làm vở.

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 4 = 3 \text{ (phần)}$$

$$\text{Chiều dài là: } (12 : 3) \times 7 = 28 \text{ (m)}$$

$$\text{Chiều rộng là: } 28 - 12 = 16 \text{ (m)}$$

$$\text{Đáp số: Chiều dài: } 28\text{m}$$

$$\text{Chiều rộng: } 16\text{m.}$$

B1.Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.

B2.Tìm hiệu số phần bằng nhau.

B3.Tìm giá trị của 1 phần.

B4.Tìm các số.

- 1 em làm bảng, lớp làm vở.

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (phần)}$$

Số bé là:

$$(123 : 3) \times 2 = 82$$

Số lớn là:

$$123 + 82 = 205$$

$$\text{Đáp số: Số bé: } 82$$

$$\text{Số lớn: } 205$$

-Cả lớp làm bài vào vở.

Hiệu số phần bằng nhau là:

$$7 - 2 = 5 \text{ (phần)}$$

$$\text{Tuổi con là: } (25 : 5) \times 2 = 10 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Tuổi mẹ là: } 10 + 25 = 35 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Đáp số: Mẹ: } 35 \text{ tuổi; con: } 10 \text{ tuổi.}$$

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

-NX bài làm của bạn.

## Luyện từ và câu

### Mở rộng vốn từ: du lịch - thám hiểm

#### I.Mục tiêu:

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ thuộc chủ điểm: Du lịch - Thám hiểm.
- Biết 1 số từ chỉ địa danh, phản ứng trả lời nhanh trong trò chơi □Du lịch trên sông□.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị đồ dùng cho trò chơi Hái hoa dân chủ.

#### III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

3 em lên bảng, mỗi em đặt 1 câu kể khác nhau.

B.Dạy bài mới:

#### **1.Giới thiệu:**

#### **2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Y/c HS trao đổi tìm câu trả lời đúng.</p> <p>- GV cùng cả lớp NX, chốt lời giải đúng.</p> <p>-Y/c HS đặt câu với từ <i>Du lịch</i>.</p> <p>-Sửa lỗi dùng từ, đặt câu cho từng HS.</p> <p>+ Bài 2: Y/c HS trao đổi, tìm câu trả lời đúng.</p> <p>- GV chốt lời giải đúng:</p> <p>-Y/c HS đặt câu với từ <i>Thám hiểm</i>.</p> <p>+ Bài 3: Y/c HS trao đổi, tiếp nối nhau trả lời.</p> <p>-GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:</p> <p>-Y/c HS nêu tình huống có thể sử dụng câu tục ngữ này.</p> <p>+ Bài 4: Tổ chức HS chơi trò chơi <i>Du lịch trên sông</i> bằng hình thức hái hoa dân chủ.</p>	<p>- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, trả lời.</p> <p>-Lên bảng khoanh tròn trước ý trả lời đúng.</p> <p>ý b: Du lịch là đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.</p> <p>-Tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp.</p> <p>- Đọc y/c và ND, suy nghĩ làm bài.</p> <p>ý c: Thám hiểm là thăm dò tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn có thể gặp hiểm.</p> <p>- 3 - 5 HS tiếp nối đọc câu của mình .</p> <p>-2 HS ngồi cùng bàn trao đổi sau đó phát biểu ý kiến.</p> <p>“Đi một ngày đàng học một sàng khôn” nghĩa là: Ai được đi nhiều nơi sẽ mở rộng tầm hiểu biết, sẽ khôn ngoan trưởng thành hơn.</p>

- Gắn từng câu đố lên cây cảnh.	-Lần lượt từng HS sẽ hái hoa và trả lời câu hỏi. -HS đọc thành tiếng câu đố và câu trả lời.
-GV nhận xét, tổng kết nhóm thắng cuộc: a) Sông Hồng b) Sông Cửu Long c) Sông Cầu d) Sông Lam	đ) Sông Mã. e) Sông Đáy. g) Sông Tiền, sông Hậu. h) Sông Bạch Đằng.

3. Cùng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## Khoa học

### Thực vật cần gì để sống?

#### I. Mục tiêu:

- HS biết làm thí nghiệm chứng minh vai trò của nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng đối với đời sống thực vật.

- Nêu những điều kiện cần để cây sống và phát triển bình thường.

+GDKNS: -Kĩ năng hợp tác khi làm việc nhóm.

-Kĩ năng quan sát, so sánh có đối chứng để thấy sự phát triển khác nhau của cây trong những điều kiện khác nhau.

#### II. Phương pháp-phương tiện:

Làm việc nhóm. Quan sát, nhận xét. Làm thí nghiệm. Phiếu học tập.

#### III. Các hoạt động dạy - học:

##### A. Kiểm tra bài cũ:

Kiểm tra việc chuẩn bị cây trồng của HS.

##### B. Dạy bài mới:

###### 1. Giới thiệu:

###### 2. Hoạt động 1: Trình bày cách tiến hành thí nghiệm thực vật cần gì để sống.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn. - Chia nhóm.	- HS các nhóm đọc mục quan sát trang 114 SGK. - Nhóm trưởng phân công các bạn làm việc như SGK.
+ Bước 2: Làm việc theo nhóm.  - GV kiểm tra, giúp đỡ các nhóm.	- Đại diện các nhóm nhắc lại công việc các em đã làm và trả lời câu hỏi. - Làm vào phiếu (Mẫu SGK).
+ Bước 3: Làm việc cả lớp.  => Kết luận: SGK.	

###### 3. Hoạt động 2: Dự đoán kết quả của thí nghiệm.